**PHÂN PHỐI CHƯƠNG TRÌNH**

***NGỮ VĂN 11***

**Tên sách**: ***Ngữ văn 11*** (Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam – bộ sách *Chân trời sáng tạo*)

**Tác giả**:

* **Tập một**

Nguyễn Thành Thi (Chủ biên); Nguyễn Thành Ngọc Bảo; Trần Lê Duy; Phan Thu Hiền; Dương Thị Hồng Hiếu; Tăng Thị Tuyết Mai; Nguyễn Thị Hồng Nam; Nguyễn Thị Ngọc Thuý; Đinh Phan Cẩm Vân; Phan Thu Vân

**HỌC KÌ I: 55 tiết**

|  |
| --- |
| **Bài 1: *THÔNG ĐIỆP TỪ THIÊN NHIÊN* (Tuỳ bút, tản văn)****(9 tiết)***Đọc: 5 tiết; tiếng Việt: 01 tiết; Viết: 1,5 tiết; Nói và nghe: 01 tiết; Ôn tập: 0,5 tiết* |
| **BÀI HỌC** | **SỐ TIẾT** | **NỘI DUNG** |
| **Đọc văn bản 1:** ***Ai đã đặt tên cho dòng sông?*** **(Hoàng Phủ Ngọc Tường)** | 2,5 | *Tiết 1* – Khởi động– Kiến tạo tri thức – kĩ năng: tuỳ bút; đọc hiểu tuỳ bút |
| *Tiết 2 và ½ tiết 3*– Kiến tạo tri thức – kĩ năng: tuỳ bút; đọc hiểu tuỳ bút (tiếp theo) |
| **Đọc văn bản 2:** ***Cõi lá*** **(Đỗ Phấn)** | 1,5 | *Tiết 1*– Khởi động– Kiến tạo tri thức – kĩ năng mới: tản văn; đọc hiểu tản văn |
| *½ Tiết 2*– Kiến tạo tri thức – kĩ năng: tản văn; đọc hiểu tản văn (tiếp theo) |
| **Đọc kết nối chủ điểm:*****Chiều xuân*** **(Anh Thơ)** | 0,5 | – Kiến tạo tri thức – kĩ năng: Đọc kết nối chủ điểm *Thông điệp từ thiên nhiên* |
| **Thực hành tiếng Việt:** ***Cách giải thích nghĩa của từ*** | 1 | – Khởi động– Kiến tạo tri thức – kĩ năng– Luyện tập |
| **Từ đọc đến viết** |  | – Viết đoạn văn ngắn |
| **Hướng dẫn đọc mở rộng:*****Trăng sáng trên đầm sen*****(Chu Tự Thanh)** |  0,5 | – GV hướng dẫn cách đọc; HS tự đọc ở nhà, trình bày kết quả trên lớp |
| **Viết:*****Viết văn bản thuyết minh (về một hoạt động) có lồng ghép một hay nhiều yếu tố như miêu tả, tự sự, biểu cảm, nghị luận*** | 1,5 | *Tiết 1*: Hướng dẫn viết– Khởi động– Kiến tạo tri thức – kĩ năng viết |
| *½ Tiết 2*– Luyện tập, vận dụng– Thực hành viết bài ở nhà |
| **Nói và nghe:**– ***Giới thiệu về một tác phẩm văn học hoặc một tác phẩm nghệ thuật theo lựa chọn cá nhân***– ***Nắm bắt nội dung thuyết trình và quan điểm của người nói; nhận xét, đánh giá; đặt câu hỏi về bài thuyết trình*** | 1 | – Khởi động– Kiến tạo tri thức – kĩ năng nói và nghe– Thực hành, luyện tập |
| **Ôn tập** | 0,5 | Đọc hiểu |
| Viết |
| Nói và nghe |
| **Bài 2: *HÀNH TRANG VÀO TƯƠNG LAI* (Văn bản nghị luận)****(12 tiết)***Đọc: 6,5 tiết; tiếng Việt: 01 tiết; Viết: 03 tiết; Nói và nghe: 01 tiết; Ôn tập: 0,5 tiết* |
| **Đọc văn bản 1:*****Một cây bút và một quyển sách có thể làm thay đổi thế giới*****(Ma-la-la Diu-sa-phdai)** | 3 | *Tiết 1* – Khởi động– Kiến tạo tri thức – kĩ năng: văn bản nghị luận và đọc hiểu văn bản nghị luận |
| *Tiết 2,3*– Kiến tạo tri thức – kĩ năng: văn bản nghị luận và đọc hiểu văn bản nghị luận (tiếp theo) |
| **Đọc văn bản 2:*****Người trẻ và những hành trang vào thế kỉ XXI*****(Đỗ Thị Ngọc Quyên, Nguyễn Đức Dũng)** | 2 | *Tiết 1*– Khởi động– Kiến tạo tri thức thức – kĩ năng: văn bản nghị luận và đọc hiểu văn bản nghị luận |
| *Tiết 2*– Kiến tạo tri thức thức – kĩ năng: văn bản nghị luận và đọc hiểu văn bản nghị luận (tiếp theo) |
| **Đọc kết nối chủ điểm:*****Công nghệ AI của hiện tại và tương lai*** | 1 | – Khởi động– Kiến tạo tri thức – kĩ năng: Đọc kết nối chủ điểm *Hành trang vào tương lai* |
| **Thực hành tiếng Việt:*****Giải thích nghĩa của từ*** | 1 | – Khởi động– Kiến tạo tri thức – kĩ năng– Luyện tập |
| **Từ đọc đến viết** |  | – Viết đoạn văn ngắn |
| **Hướng dẫn đọc mở rộng:*****Hình tượng con người chinh phục thế giới trong “Ông già và biển cả”*****(Lê Lưu Oanh)** |  0,5 | – GV hướng dẫn cách đọc; HS tự đọc ở nhà, trình bày kết quả trên lớp. |
| **Viết:*****Viết văn bản nghị luận về một vấn đề xã hội*** | 3 | *Tiết 1,2*:Hướng dẫn viết– Khởi động– Kiến tạo tri thức – kĩ năng viết– Thực hành viết trên lớp  |
| *Tiết 3* (sửa bài)– Thực hành viết, sửa bài trên lớp và ở nhà |
| **Nói và nghe:*****Trình bày ý kiến, đánh giá, bình luận về một vấn đề xã hội*** | 1 | – Kiến tạo tri thức – kĩ năng nói và nghe– Thực hành, luyện tập |
| **Ôn tập** | 0,5 | Đọc hiểu |
| Viết |
| Nói và nghe |
| **Bài 3: *KHÁT KHAO ĐOÀN TỤ* (Truyện thơ)****(10 tiết)***Đọc: 5,5 tiết; tiếng Việt: 01 tiết; Viết: 02 tiết; Nói và nghe: 01 tiết; Ôn tập: 0,5 tiết* |
| **Đọc văn bản 1:** ***Lời tiễn dặn*** **(Trích *Tiễn dặn người yêu*** –**truyện thơ dân tộc Thái)** | 2,5 | *Tiết 1* – Khởi động– Kiến tạo tri thức – kĩ năng: truyện thơ dân gian dân gian và đọc hiểu truyện thơ dân gian |
| *Tiết 2,3*– Kiến tạo tri thức – kĩ năng: truyện thơ dân gian dân gian và đọc hiểu truyện thơ dân gian (tiếp theo) |
| **Đọc văn bản 2:*****Tú Uyên gặp Giáng Kiều*****(Trích *Bích Câu kì ngộ –*** **Vũ Quốc Trân)** | 2 | *Tiết 1*– Khởi động– Kiến tạo tri thức – kĩ năng: truyện thơ Nôm và đọc hiểu truyện thơ Nôm |
| *Tiết 2* – Kiến tạo tri thức – kĩ năng: truyện thơ Nôm và đọc hiểu truyện thơ Nôm (tiếp theo) |
| **Đọc kết nối chủ điểm:*****Người ngồi đợi trước hiên nhà*****(Huỳnh Như Phương)** | 0,5 | – Khởi động– Kiến tạo tri thức – kĩ năng: Đọc kết nối chủ điểm *Khát khao đoàn tụ* |
| **Thực hành tiếng Việt:** ***Đặc điểm cơ bản của ngôn ngữ nói*** | 1 | – Khởi động– Kiến tạo tri thức – kĩ năng– Luyện tập |
| **Từ đọc đến viết** |  | – Viết đoạn văn ngắn |
| **Hướng dẫn đọc mở rộng:*****Thị Kính nuôi con cho Thị Mầu*****(Trích *Quan Âm Thị Kính*** – t**ruyện thơ khuyết danh Việt Nam)** |  0,5 | GV hướng dẫn cách đọc; HS tự đọc ở nhà, trình bày kết quả trên lớp |
| **Viết:** ***Viết văn bản nghị luận về một tác phẩm văn học (truyện thơ) hoặc một tác phẩm nghệ thuật (bài hát)*** | 2 | *Tiết 1*– Khởi động– Kiến tạo tri thức – kĩ năng viết |
| *Tiết 2, 3*: Thực hành viết trên lớp(sửa bài/ trả bài/ luyện tập) |
| **Nói và nghe:** ***Giới thiệu một truyện thơ hoặc một bài hát theo lựa chọn cá nhân*** | 1 | – Kiến tạo tri thức – kĩ năng nói và nghe– Thực hành, luyện tập |
| **Ôn tập** | 0,5 | Đọc hiểu |
| Viết |
| Nói và nghe |
| **Bài 4: *NÉT ĐẸP VĂN HOÁ VÀ CẢNH QUAN* (Văn bản thông tin)****(10 tiết)***Đọc: 05 tiết; tiếng Việt: 01 tiết; Viết: 2,5 tiết; Nói và nghe: 01 tiết; Ôn tập: 0,5 tiết* |
| **Đọc văn bản 1:*****Sơn Đoòng – Thế giới chỉ có một* (*Theo* Ngọc Thanh, Hồng Minh, Tuyết Loan, Hồ Cúc Phương, Phan Anh, Mạnh Hà)** | 1,5 | *Tiết 1* – Khởi động– Kiến tạo tri thức – kĩ năng: văn bản thông tin và đọc hiểu văn bản thông tin |
| *½ Tiết 2*– Kiến tạo tri thức – kĩ năng: văn bản thông tin và đọc hiểu văn bản thông tin (tiếp theo) |
| **Đọc văn bản 2:*****Đồ gốm gia dụng của người Việt*****(Phan Cẩm Thượng)** | 2,5 | *Tiết 1* – Khởi động– Kiến tạo tri thức – kĩ năng: văn bản thông tin và đọc hiểu văn bản thông tin |
| *Tiết 2*– Kiến tạo tri thức – kĩ năng: văn bản thông tin và đọc hiểu văn bản thông tin (tiếp theo) |
| **Đọc kết nối chủ điểm:*****Chân quê*** **(Nguyễn Bính)** | 0,5 | Hướng dẫn đọc kết nối chủ điểm *Nét đẹp văn hoá và cảnh quan* |
| **Thực hành tiếng Việt:*****Cách trình bày tài liệu tham khảo trong một tiểu luận hay báo cáo nghiên cứu***  | 1 | – Khởi động– Kiến tạo tri thức – kĩ năng– Luyện tập |
| **Từ đọc đến viết** |  | – Viết đoạn văn ngắn |
| **Hướng dẫn đọc mở rộng:*****Cung đường của kí ức,***  ***hiện tại và tương lai* (Vũ Hoài Đức)** |  0,5 | – GV hướng dẫn cách đọc; HS tự đọc ở nhà, trình bày kết quả trên lớp |
| **Viết:** ***Viết báo cáo kết quả nghiên cứu về một vấn đề tự nhiên hoặc xã hội*** | 2,5 | *Tiết 1*:– Khởi động– Kiến tạo tri thức – kĩ năng viết |
| *Tiết 2, ½ tiết 3:* Thực hành viết/ sửa bài trên lớp |
| **Nói và nghe:*****Trình bày kết quả nghiên cứu về một vấn đề tự nhiên hoặc xã hội*** | 1 | – Khởi động– Kiến tạo tri thức – kĩ năng– Thực hành nói và nghe |
| **Ôn tập** | 0,5 | Đọc hiểu |
| Viết |
| Nói và nghe |
| **Bài 5: *BĂN KHOĂN TÌM LẼ SỐNG* (Bi kịch)****(11 tiết)***Đọc: 07 tiết; tiếng Việt: 01 tiết; Viết: 02 tiết; Nói và nghe: 01 tiết; Ôn tập: 0 tiết* |
| **Đọc văn bản 1:** ***Vĩnh biệt Cửu Trùng Đài*** **(Trích *Vũ Như Tô* – Nguyễn Huy Tưởng)** | 3 | *Tiết 1* – Khởi động– Kiến tạo tri thức – kĩ năng: văn bản thông tin và đọc hiểu văn bản bi kịch |
| *Tiết 2*– Kiến tạo tri thức – kĩ năng: văn bản thông tin và đọc hiểu văn bản bi kịch (tiếp theo) |
| **Đọc văn bản 2:*****Sống hay không sống – đó là vấn đề*****(Trích *Hăm-lét* – Sếch-xpia)** | 3 | *Tiết 1* – Khởi động– Kiến tạo tri thức – kĩ năng: văn bản thông tin và đọc hiểu văn bản bi kịch |
| *Tiết 2*– Kiến tạo tri thức – kĩ năng: văn bản thông tin và đọc hiểu văn bản bi kịch (tiếp theo) |
| **Đọc kết nối chủ điểm:** ***Chí khí anh hùng*** **(Nguyễn Công Trứ)** | 0,5 | – Hướng dẫn đọc kết nối chủ điểm *Băn khoăn tìm lẽ sống* |
| **Thực hành tiếng Việt:*****Đặc điểm cơ bản của ngôn ngữ viết***  | 1 | – Khởi động– Kiến tạo tri thức – kĩ năng– Luyện tập |
| **Từ đọc đến viết** |  | – Viết đoạn văn ngắn |
| **Hướng dẫn đọc mở rộng:*****Âm mưu và tình yêu*****(Trích *Âm mưu và tình yêu* – Si-le)** |  0,5 | – GV hướng dẫn cách đọc; HS tự đọc ở nhà, trình bày kết quả trên lớp. |
| **Viết:** ***Viết văn bản nghị luận về một tác phẩm văn học (kịch bản văn học) hoặc một tác phẩm nghệ thuật (bộ phim)*** | 2 | *Tiết 1*– Khởi động– Kiến tạo tri thức – kĩ năng viết |
| *Tiết 2*– Thực hành viết/ sửa bài trên lớp |
| **Nói và nghe:*****Giới thiệu một tác phẩm văn học (kịch bản văn học) hoặc một tác phẩm nghệ thuật (bộ phim) theo lựa chọn cá nhân*** | 1 | – Khởi động– Kiến tạo tri thức – kĩ năng– Thực hành nói và nghe |
| **Ôn tập** | 0 | Đọc hiểu |
| Viết |
| Nói và nghe |
| **Ôn tập và kiểm tra cuối học kỳ I** | 3 | Kiểm tra |

**PHÂN PHỐI CHƯƠNG TRÌNH**

***NGỮ VĂN 11***

**Tên sách**: ***Ngữ văn 11*** (Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam – bộ sách *Chân trời sáng tạo*)

**Tác giả**:

* **Tập hai**

Nguyễn Thành Thi (Chủ biên); Nguyễn Thành Ngọc Bảo; Đoàn Lê Giang; Phạm Ngọc Lan; Tăng Thị Tuyết Mai; Nguyễn Thị Hồng Nam; Trần Lê Hoa Tranh

**HỌC KÌ II: 50 tiết**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **BÀI HỌC** | **SỐ TIẾT** | **NỘI DUNG** |
| **Bài 6: *SỐNG VỚI BIỂN RỪNG BAO LA* (Truyện ngắn)****(12 tiết)***Đọc: 07 tiết; tiếng Việt: 01 tiết; Viết: 2,5 tiết; Nói và nghe: 01 tiết; Ôn tập: 0,5 tiết* |
| **Đọc văn bản 1:*****Chiều sương*****(Bùi Hiển)** | 3 | *Tiết 1* – Khởi động– Kiến tạo tri thức – kĩ năng: truyện ngắn và đọc hiểu truyện ngắn |
| *Tiết 2, tiết 3*– Kiến tạo tri thức – kĩ năng: truyện ngắn và đọc hiểu truyện ngắn (tiếp theo) |
| **Đọc văn bản 2:*****Muối của rừng*****(Nguyễn Huy Thiệp)** | 3 | *Tiết 1*– Khởi động– Kiến tạo tri thức – kĩ năng: truyện ngắn và đọc hiểu truyện ngắn |
| *Tiết 2, tiết 3* – Kiến tạo tri thức – kĩ năng: truyện ngắn và đọc hiểu truyện ngắn (tiếp theo) |
| **Đọc kết nối chủ điểm:*****Tảo phát Bạch Đế thành*****(Lý Bạch)** | 0,5 | – Hướng dẫn đọc kết nối chủ điểm *Sống với biển rừng bao la*  |
| **Thực hành tiếng Việt:** ***Đặc điểm, tác dụng của một số hiện tượng phá vỡ những quy tắc ngôn ngữ thông thường*** | 1 | – Khởi động– Kiến tạo tri thức – kĩ năng– Thực hành nói và nghe |
| **Từ đọc đến viết** |  | – Viết đoạn văn ngắn |
| **Hướng dẫn đọc mở rộng:*****Kiến và người*****(Trần Duy Phiên)** |  0,5 | – GV hướng dẫn HS đọc mở rộng; HS đọc mở rộng văn bản tương tự ở nhà ở nhà; trình bày kết quả trên lớp |
| **Viết:*****Viết văn bản nghị luận về một vấn đề xã hội trong tác phẩm văn học*** | 2,5 | *Tiết 1*– Khởi động– Kiến tạo tri thức – kĩ năng viết |
| *Tiết 2 và ½ tiết 3*– Thực hành viết/ sửa bài trên lớp |
| **Nói và nghe:*****Trình bày ý kiến về một vấn đề xã hội trong tác phẩm văn học*** | 1 | – Khởi động– Kiến tạo tri thức – kĩ năng– Thực hành nói và nghe |
| **Ôn tập** | 0,5 | Đọc hiểu |
| Viết |
| Nói và nghe |
| **Bài 7: *NHỮNG ĐIỀU TRÔNG THẤY* (Nguyễn Du và tác phẩm)****(14 tiết)***Đọc: 08 tiết; tiếng Việt: 01 tiết; Viết: 03 tiết; Nói và nghe: 01 tiết; Ôn tập: 01 tiết* |
| **Đọc văn bản 1:*****Trao duyên*** **(Trích *Truyện Kiều* – Nguyễn Du)** | 3 | *Tiết 1* – Khởi động– Kiến tạo tri thức – kĩ năng: truyện thơ Nôm và đọc hiểu truyện thơ Nôm |
| *Tiết 2, tiết 3*– Kiến tạo tri thức – kĩ năng: truyện thơ Nôm và đọc hiểu truyện thơ Nôm (tiếp theo) |
| **Đọc văn bản 2:*****Độc “Tiểu Thanh kí”*** **(Nguyễn Du)** | 3 | *Tiết 1* – Khởi động– Kiến tạo tri thức – kĩ năng: truyện thơ Nôm và đọc hiểu truyện thơ Nôm |
| *Tiết 2, tiết 3*– Kiến tạo tri thức – kĩ năng: truyện thơ Nôm và đọc hiểu truyện thơ Nôm (tiếp theo) |
| **Đọc kết nối chủ điểm:*****Kính gửi cụ Nguyễn Du*** **(Tố Hữu)** | 1 | – GV hướng dẫn HS đọc mở rộng; HS đọc mở rộng văn bản tương tự ở nhà ở nhà; trình bày kết quả trên lớp |
| **Thực hành tiếng Việt:*****Biện pháp tu từ đối: đặc điểm và tác dụng*** | 1 | – Khởi động– Kiến tạo tri thức – kĩ năng– Luyện tập |
| **Từ đọc đến viết** |  | – Viết đoạn văn ngắn |
| **Hướng dẫn đọc mở rộng:** ***Thuý Kiều hầu rượu Hoạn Thư và Thúc Sinh*****(Trích *Truyện Kiều* – Nguyễn Du)** |  1 | – GV hướng dẫn HS cách đọc truyện thơ Nôm tác phẩm của Nguyễn Du; HS tự đọc ở nhà, trình bày kết quả trên lớp |
| **Viết:** ***Viết văn bản nghị luận về một vấn đề xã hội trong tác phẩm nghệ thuật hoặc tác phẩm văn học*** | 3 | *Tiết 1*– Khởi động– Kiến tạo tri thức – kĩ năng viết |
| *Tiết 2, tiết 3*– Thực hành viết/ sửa bài trên lớp |
| **Nói và nghe:** ***Trình bày ý kiến về một vấn đề xã hội trong tác phẩm nghệ thuật hoặc tác phẩm văn học*** | 1 | – Khởi động– Kiến tạo tri thức – kĩ năng– Thực hành nói và nghe |
| **Ôn tập** | 1 | Đọc hiểu |
| Viết |
| Nói và nghe |
| **Bài 8: *CÁI TÔI – THẾ GIỚI ĐỘC ĐÁO* (Thơ)****(10 tiết)***Đọc: 5,5 tiết; tiếng Việt: 01 tiết; Viết: 02 tiết; Nói và nghe: 01 tiết; Ôn tập: 0,5 tiết* |
| **Đọc văn bản 1:*****Nguyệt cầm*** **(Xuân Diệu)** | 2,5 | *Tiết 1* – Khởi động– Kiến tạo tri thức – kĩ năng: thơ trữ tình có yếu tố tượng trưng và đọc hiểu thơ trữ tình có yếu tố tượng trưng |
| *Tiết 2 và ½ Tiết 3*– Kiến tạo tri thức – kĩ năng: thơ trữ tình có yếu tố tượng trưng và đọc hiểu thơ trữ tình có yếu tố tượng trưng (tiếp theo) |
| **Đọc văn bản 2:*****Thời gian*** **(Văn Cao)** | 1,5 | *Tiết 1*– Khởi động– Kiến tạo tri thức – kĩ năng: thơ trữ tình có yếu tố tượng trưng và đọc hiểu thơ trữ tình có yếu tố tượng trưng |
| *½ Tiết 2*– Kiến tạo tri thức – kĩ năng: thơ trữ tình có yếu tố tượng trưng và đọc hiểu thơ trữ tình có yếu tố tượng trưng (tiếp theo) |
| **Đọc kết nối chủ điểm:** ***Ét-va Mun-chơ và “Tiếng thét”*****(Su-si Hút-gi)** | 1 | – Kiến tạo tri thức – kĩ năng; kết nối chủ điểm *Cái tôi – thế giới độc đáo* |
| **Thực hành tiếng Việt:*****Biện pháp tu từ lặp cấu trúc*** | 1 | – Khởi động– Kiến tạo tri thức – kĩ năng– Luyện tập |
| **Từ đọc đến viết** |  | – Viết đoạn văn ngắn |
| **Hướng dẫn đọc mở rộng: *Gai*** **(Mai Văn Phấn)** |  0,5 | – GV hướng dẫn HS đọc mở rộng thơ trữ tình có yếu tố tượng trưng; HS tự đọc ở nhà; trình bày kết quả trên lớp |
| **Viết:** ***Viết văn bản nghị luận về một tác phẩm văn học (bài thơ) hoặc một tác phẩm nghệ thuật (bức tranh, pho tượng)*** | 2 | *Tiết 1*– Khởi động– Kiến tạo tri thức – kĩ năng viết |
| *Tiết 2*– Thực hành viết/ sửa bài trên lớp |
| **Nói và nghe:** ***Giới thiệu một bài thơ hoặc một bức tranh/ pho tượng theo lựa chọn cá nhân*** | 1 | – Khởi động– Kiến tạo tri thức mới– Thực hành nói và nghe |
| **Ôn tập** | 0,5 | Đọc hiểu |
| Viết |
| Nói và nghe |
| **Bài 9: *NHỮNG CHÂN TRỜI KÍ ỨC* (Truyện – truyện kí)****(11 tiết)***Đọc: 6,5 tiết; tiếng Việt: 01 tiết; Viết: 02 tiết; Nói và nghe: 01 tiết; Ôn tập: 0,5 tiết* |
| **Đọc văn bản 1:** ***Ngôi nhà tranh của cụ Phan Bội Châu ở Bến Ngự*****(Trích *Tuấn – chàng trai nước Việt* – Nguyễn Vỹ)** | 2,5 | *Tiết 1* – Khởi động– Kiến tạo tri thức – kĩ năng: truyện kí và đọc hiểu truyện kí |
| *Tiết 2 và ½ tiết 3*– Khởi động– Kiến tạo tri thức – kĩ năng: tự truyện và đọc hiểu truyện kí (tiếp theo) |
| **Đọc văn bản 2:*****Tôi đã học tập như thế nào?***1. **Go-rơ-ki)**
 | 3 | *Tiết 1*– Khởi động– Kiến tạo tri thức – kĩ năng: tự truyện và đọc hiểu tự truyện (tiếp theo) |
| *Tiết 2, tiết 3*– Kiến tạo tri thức – kĩ năng: tự truyện và đọc hiểu tự truyện (tiếp theo)  |
| **Đọc kết nối chủ điểm:** ***Nhớ con sông quê hương*****(Tế Hanh)** | 0,5 | – Khởi động– Kiến tạo tri thức mới; kết nối chủ điểm *Những chân trời kí ức* |
| **Thực hành tiếng Việt:** ***Lỗi về thành phần câu và cách sửa***  | 1 | – Khởi động– Kiến tạo tri thức – kĩ năng – Luyện tập |
| **Từ đọc đến viết** |  | – Viết đoạn văn ngắn |
| **Hướng dẫn đọc mở rộng:*****Xà bông “Con Vịt”*****(Trần Bảo Định)** |  0,5 | GV hướng dẫn HS đọc mở rộng văn bản truyện kí, tự truyện; HS đọc văn bản ở nhà; trình bày kết quả trên lớp |
| **Viết*****Viết văn bản thuyết minh (về một đối tượng) có lồng ghép một hay nhiều yếu tố như miêu tả, tự sự, biểu cảm, nghị luận*** | 2 | *Tiết 1*– Khởi động– Kiến tạo tri thức – kĩ năng viết |
| *Tiết 2* – Kiến tạo tri thức – kĩ năng viết – Viết bài trên lớp |
| **Nói và nghe:** ***Thảo luận, tranh luận về một vấn đề trong đời sống*** | 1 | – Khởi động– Kiến tạo tri thức mới– Thực hành nói và nghe |
| **Ôn tập** | 0,5 | Đọc hiểu |
| Viết |
| Nói và nghe |
| **Ôn tập và kiểm tra cuối học kỳ II** | 3 | Kiểm tra |

 **Nhóm tác giả** Chủ biên

**Nguyễn Thành Thi**

**PHÂN PHỐI CHƯƠNG TRÌNH**

***CHUYÊN ĐỀ HỌC TẬP NGỮ VĂN 11***

**Tên sách**: ***Chuyên đề học tập*** ***Ngữ văn 11*** (Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam – Bộ sách *Chân trời sáng tạo*)

**Tác giả**: Nguyễn Thành Thi (Chủ biên); Trần Lê Duy; Đoàn Lê Giang; Phạm Ngọc Lan; Tăng Thị Tuyết Mai

 HỌC KÌ I (17 tiết/17 tuần: 10 tiết chuyên đề 1 và 7 tiết chuyên đề 2)

 HỌC KÌ II (18 tiết/18 tuần: 7 tiết chuyên đề 2 và 10 tiết chuyên đề 3 + 1 tiết ôn tập cuối năm)

**Chuyên đề 1: Thực hiện trong 10 tuần từ tuần 1 đến tuần 10 (mỗi tuần 1 tiết)**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **CHUYÊN ĐỀ** | **CÁC NỘI DUNG BÀI HỌC** | **SỐ TIẾT** | **NỘI DUNG** |
| **CHUYÊN ĐỀ 1:** **TẬP NGHIÊN CỨU VÀ VIẾT BÁO CÁO VỀ MỘT VẤN ĐỀ VĂN HỌC TRUNG ĐẠI VIỆT NAM****(10 tiết)**Thực hiện từ tuần thứ nhất đến tuần thứ mười: mỗi tuần 1 tiết.(Tiết ôn tập: HS thực hiện ở nhà) |  **Phần thứ nhất: TÌM HIỂU YÊU CẦU VÀ CÁCH THỨC NGHIÊN CỨU MỘT VẤN ĐỀ VĂN HỌC TRUNG ĐẠI VIỆT NAM** **I. Đọc ngữ liệu tham khảo****II. Tìm hiểu yêu cầu của việc nghiên cứu một vấn đề văn học trung đại Việt Nam** | 3 | *Tiết 1*– Yêu cầu học tập chuyên đề 1– Kiến tạo tri thức – kĩ năng: *Tìm hiểu yêu* *cầu của việc nghiên cứu một vấn đề văn học trung đại Việt Nam*– Luyện tập*Tiết 2, tiết 3 (tiếp theo):*– Kiến tạo tri thức – kĩ năng: *Tìm hiểu yêu* *cầu của việc nghiên cứu một vấn đề văn học trung đại Việt Nam*– Luyện tập |
| **Phần thứ nhất (*tiếp theo*)** **III. Tìm hiểu cách thức, quy trình thực hiện nghiên cứumột vấn đề văn học trung đại Việt Nam** **IV. Thực hành**  | 2 | *Tiết 4 (tiếp theo)*– Kiến tạo tri thức – kĩ năng: *Tìm hiểu cách thức, quy trình thực hiện nghiên cứu một vấn đề văn học trung đại Việt Nam*– Luyện tập*Tiết 5*– Thực hành, luyện tập: *Tìm hiểu cách thức, quy trình thực hiện nghiên cứu một vấn đề văn học trung đại Việt Nam* |
| **Phần thứ hai: VIẾT BÁO CÁO NGHIÊN CỨU MỘT VẤN ĐỀ VĂN HỌC TRUNG ĐẠI VIỆT NAM** 1. **Tìm hiểu chung về cách viết báo cáo nghiên cứu mộtvấn đề văn học trung đại Việt Nam**
 | 1 | *Tiết 6*– Kiến tạo tri thức – kĩ năng: *Tìm hiểu chung về cách viết báo cáo nghiên cứu một vấn đề văn học trung đại Việt Nam* |
| **Phần thứ hai *(tiếp theo)*****II. Cách thức viết báo cáo nghiên cứu một vấn đềvăn học trung đại Việt Nam** **III. Thực hành** | 2 | *Tiết 7, tiết 8*– Kiến tạo tri thức – kĩ năng: *Cách thức viết báo cáo nghiên cứu một vấn đề văn học trung đại Việt Nam*– Thực hành, luyện tập |
| **Phần thứ ba: THUYẾT TRÌNH MỘT VẤN ĐỀ VĂN HỌC TRUNG ĐẠI VIỆT NAM** **I. Cách thức thuyết trình giới thiệu về một vấn đề văn học trung đại** **II. Thực hành** | 2 | *Tiết 9, tiết 10*– Kiến tạo tri thức – kĩ năng: *Cách thức thuyết trình giới thiệu về một vấn đề văn học trung đại* – Thực hành, luyện tập |
| **Ôn tập** | 0 | HS thực hiện ở nhà |

**Chuyên đề 2: Thực hiện trong 14 tuần từ tuần 11 đến tuần 24 (mỗi tuần 1 tiết)**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **CHUYÊN ĐỀ** | **CÁC NỘI DUNG BÀI HỌC** | **SỐ TIẾT** | **NỘI DUNG** |
| **CHUYÊN ĐỀ 2: TÌM HIỂU NGÔN NGỮ TRONG ĐỜI SỐNG XÃ HỘI HIỆN ĐẠI****(14 tiết)**Thực hiện từ tuần 11 đến tuần thứ 17 (học kì I) – tuần thứ 24 (học kì II): mỗi tuần 1 tiết; (Tiết ôn tập: HS thực hiện ở nhà) |  **Phần thứ nhất: BẢN CHẤT XÃ HỘI – VĂN HOÁ CỦA NGÔN NGỮ** **I. Đọc ngữ liệu tham khảo****II. Khái quát bản chất xã hội – văn hoá của ngôn ngữ**  | 2 | *Tiết 1, tiết 2* – Yêu cầu học tập chuyên đề 2– Kiến tạo tri thức – kĩ năng: Đọc ngữ liệu tham khảo B*ản chất xã hội – văn hoá của ngôn ngữ*– Luyện tập |
| **Phần thứ nhất *(tiếp theo):*****II. Khái quát bản chất xã hội – văn hoá của ngôn ngữ**  | 1 | *Tiết 3* (tiếp theo):– Kiến tạo tri thức – kĩ năng: *Khái quát* b*ản chất xã hội* – *văn hoá của ngôn ngữ* |
| **Phần thứ nhất *(tiếp theo):*** **II. Khái quát bản chất xã hội – văn hoá của ngôn ngữ** **III. Thực hành** | 2 | *Tiết 4, tiết 5* (tiếp theo):– Kiến tạo tri thức – kĩ năng: *Khái quát bản chất xã hội* – *văn hoá của ngôn ngữ*– Thực hành: *Bản chất xã hội* – *văn hoá của ngôn ngữ* |
| **Phần thứ hai: CÁC YẾU TỐ MỚI CỦA NGÔN NGỮ – NHỮNG ĐIỂM TÍCH CỰC VÀ HẠN CHẾ** **I. Đọc ngữ liệu tham khảo** **II. Khái quát yếu tố mới của ngôn ngữ và những điểm tích cực, hạn chế** | 2 | *Tiết 6, tiết 7*– Kiến tạo tri thức – kĩ năng: Đọc ngữ liệu tham khảo *Yếu tố mới của ngôn ngữ và những điểm tích cực, hạn chế* |
| **Phần thứ hai *(tiếp theo):*** **II. Khái quát yếu tố mới của ngôn ngữ và những điểm tích cực, hạn chế** **III. Thực hành**  | 3 | *Tiết 8, tiết 9, tiết 10*– Kiến tạo tri thức – kĩ năng: *Khái quát yếu tố mới của ngôn ngữ và những điểm tích cực, hạn chế*– Thực hành: *Yếu tố mới của ngôn ngữ và những điểm tích cực, hạn chế* |
| **Phần thứ ba: CÁCH VẬN DỤNG YẾU TỐ MỚI CỦA NGÔN NGỮ ĐƯƠNG ĐẠI TRONG GIAO TIẾP** **I. Đọc ngữ liệu tham khảo** **II. Khái quát một số yêu cầu, cách thức vận dụng yếu tố mới của ngôn ngữ đương đại trong giao tiếp**  | 3 | *Tiết 11, tiết 12, tiết 13*:– Kiến tạo tri thức – kĩ năng: Đọc ngữ liệu tham khảo *Một số yêu cầu, cách thức vận dụng yếu tố mới của ngôn ngữ đương đại trong giao tiếp* |
| **Phần thứ ba *(tiếp theo):*** **III. Thực hành**  | 1 | *Tiết 14*– Kiến tạo tri thức – kĩ năng– Thực hành: *Một số yêu cầu, cách thức vận dụng yếu tố mới của ngôn ngữ đương đại trong giao tiếp* |
| **Ôn tập** | 0 | HS thực hiện ở nhà |

**Chuyên đề 3: Thực hiện trong 10 tuần từ tuần 25 đến tuần 34 (mỗi tuần 1 tiết)**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **CHUYÊN ĐỀ** | **CÁC NỘI DUNG BÀI HỌC** | **SỐ TIẾT** | **NỘI DUNG** |
| **CHUYÊN ĐỀ 3: ĐỌC, VIẾT VÀ GIỚI THIỆU VỀ MỘT TÁC GIẢ VĂN HỌC****(10 tiết)**Thực hiện từ tuần thứ 25 đến tuần thứ 34 (học kì II): mỗi tuần 1 tiết. | **Phần thứ nhất: TÌM HIỂU SỰ NGHIỆP VĂN CHƯƠNG VÀ PHONG CÁCH CỦA MỘT TÁC GIẢ VĂN HỌC****I. Tìm hiểu cách đọc về một tác giả văn học** | 2 | *Tiết 1, tiết 2* – Yêu cầu học tập chuyên đề 3– Kiến tạo tri thức – kĩ năng: *Tìm hiểu cách đọc về một tác giả văn học*– Luyện tập |
| **Phần thứ nhất *(tiếp theo):*** 1. **Cẩm nang đọc hiểu tác giả văn học**

**III. Thực hành** | 3 | *Tiết 3, tiết 4, tiết 5* – Kiến tạo tri thức – kĩ năng: *Cẩm nang đọc hiểu tác giả văn học*– Thực hành, luyện tập |
| **Phần thứ hai: VIẾT BÀI GIỚI THIỆU VỀ MỘT TÁC GIẢ VĂN HỌC** **I. Hướng dẫn phân tích kiểu văn bản** **II. Cách viết bài giới thiệu về một tác giả văn học** | 2 | *Tiết 6, Tiết 7*– Kiến tạo tri thức – kĩ năng: *Đọc, phân tích kiểu văn bản; Cách viết bài giới thiệu về một tác giả văn học*– Thực hành, luyện tập |
| **Phần thứ hai (tiếp theo):** **III. Thực hành**  | 1 | *Tiết 8* – Kiến tạo tri thức – kĩ năng: *Cách viết bài giới thiệu về một tác giả văn học*– Luyện tập |
|  **Phần thứ ba: THUYẾT TRÌNH GIỚI THIỆU VỀ MỘT TÁC GIẢ VĂN HỌC** **I. Cách thức thuyết trình giới thiệu về một tác giả văn học****II. Một số đề thực hành**  | 2 | *Tiết 9, tiết 10*– Thực hành, luyện tập |
| **Ôn tập cuối năm** | 1 | Hướng dẫn HS thực hiện |

 **Nhóm tác giả** Chủ biên

**Nguyễn Thành Thi**